

Bản án số: 97/2024/HS-PT
Ngày 17-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn và ông Vũ Văn Mạnh

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thu Mai - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vinh Phúc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên toà:**
Bà Mầu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2024/TLPT-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2024/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2005 tại tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản S, xã Q, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Đinh Thị S; chồng, con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thị Thu T, làm công nhân tại Công ty KCI VINA thuộc khu công nghiệp Bình Xuyên 2, huyện Bình Xuyên và ở trọ tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 11 năm 2023, mặc dù chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng T vẫn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen của mình có số khung RLHJA3939PY029184, số máy JA70E-0039402 (Xe đã đăng ký biển

kiểm soát 26G1-388.82 ngày 28 tháng 9 năm 2023 nhưng T vẫn chưa lắp được biển vào xe vì giấy tờ xe đang do đại lý mua bán xe lưu giữ) đi từ khu trọ đến Công ty KCI VINA để làm việc ca đêm, khi đến đoạn đường tỉnh lộ 311 thuộc thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (Hướng xã H đi xã T, đây là đoạn đường hai chiều, có giải phân cách cứng ở giữa), T điều khiển xe máy với tốc độ 60km/h và đi ở giữa phần đường. Khi điều khiển xe đi cách Cổng Khu công nghiệp Thăng Long 3 khoảng 50m, lúc này, T quan sát thấy phía trước ở đoạn lối mở của giải phân cách đi vào cổng Khu công nghiệp Thăng Long 3 có chị Ma Thị N điều khiển xe mô tô Honda Wave α , biển kiểm soát 22F1-15626 đi vào lối mở và sang đường hướng vào cổng khu công nghiệp. Do bản thân nghĩ chị N sẽ dừng lại, nhường đường cho mình đi trước nên T tiếp tục điều khiển xe ở khoảng giữa đường và đi với vận tốc khoảng 60km/h mà không giảm tốc độ. Tuy nhiên, chị N tiếp tục điều khiển xe mô tô di chuyển chậm sang đường và đi ngang qua làn đường T đang đi đến. Lúc này T giảm tốc độ và phanh xe nhưng không kịp, xe mô tô do T điều khiển đâm vào phần sườn bên phải xe mô tô do chị N điều khiển khiến cả 2 xe đều bị đổ, chị N, T bị ngã xuống đường và bất tỉnh. Sau đó cả T và chị N được người dân bên đường đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 02 tháng 11 năm 2023, chị N đã tử vong. T bị chấn thương thân - đa thương tích nằm điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, đến ngày 11 tháng 11 năm 2023 thì xuất viện về nhà. Hai xe mô tô bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 121/KLGĐTT - PYVP, ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận nguyên nhân tử vong của chị Ma Thị N: *“Chấn thương sọ não nặng”*.

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 70/KLTTCT - PYVP, ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận *“tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Thu T, tại thời điểm giám định là 09%”*

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn S là bố đẻ của bị cáo, đã thay bị cáo bồi thường các khoản chi phí thiệt hại, tổn thất cho anh Ma Phúc T (chồng bị hại), với tổng số tiền là 120.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ số tiền bồi thường, anh T không đề nghị gì thêm, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị Thu T. Ông S không yêu cầu T hoàn trả lại số tiền này.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2024/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 19 tháng 7 năm 2024, bị cáo Nguyễn Thị Thu T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Thu T thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu T làm trong hạn luật định, hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Thu T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 11 năm 2023, bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định đã điều khiển xe mô tô Honda Wave alpha, có dung tích xi lanh 109 cm³, xe đã đăng ký biển kiểm soát 26G1-388.82 ngày 28 tháng 9 năm 2023 nhưng T vẫn chưa lắp được biển vào xe vì giấy tờ xe đang do đại lý mua bán xe lưu giữ. Bị cáo điều khiển xe mô tô trên đường tỉnh lộ 311 theo hướng xã H đi xã T, khi đi đến đoạn đường đối diện cổng số 2 Khu công nghiệp T B thuộc địa phận thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên xe mô tô do bị cáo điều khiển đã đâm vào sườn bên phải, xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 22F1-15626 do chị Ma Thị N điều khiển, đang đi sang đường hướng vào cổng Khu công nghiệp Thăng Long 3 làm cho hai xe mô tô bị kéo, hất rê về phía trước, bị cáo và chị N bị bất tỉnh và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa

tỉnh Vĩnh Phúc, đến ngày 02 tháng 11 năm 2023 chị N tử vong. Nguyên nhân tử vong là do chấn thương sọ não nặng, bị cáo cũng bị thương tích, tổn thương cơ thể 09%, 02 xe mô tô hư hỏng.

[4] Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thu T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm thiệt hại về tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; luôn chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động đến gia đình để gia đình bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại, gia đình bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong vụ án này, bản thân bị hại cũng có lỗi một phần, điều khiển xe mô tô khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định, chuyển hướng, sang đường không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe đi thẳng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình đơn xin miễn giảm hình phạt, xác nhận hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố thì yếu, mẹ thì bỏ đi, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo thì cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuổi đời còn trẻ nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

Do vậy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh phúc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo cho bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu T được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2024/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Thị Thu T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Bình Xuyên;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Xuyên;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Bình Xuyên;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa